TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Khắc Hoàng - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Cẩm Vân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết

Ngày 05/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/01/2024 về: "*Thuận tình ly hôn*" theo Quyết định mở phiên họp số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Anh Phan Văn T, sinh ngày: 10/02/1984. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại: Hàn Quốc (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- Chị Phạm Thị H, sinh ngày 25/9/1983. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung anh Phan Văn T và chị Phạm Thị H cùng thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Phan Văn T và chị Phạm Thị H có kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 11/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, trên tinh thần tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc hòa thuận, đến năm 2014, anh T đi làm ăn tại Hàn Quốc. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc nhưng sau đó vì vợ chồng sống xa cách không có điều kiện để chăm sóc, chia sẻ cùng nhau nên bắt đầu

nảy sinh những nghi ngờ, mâu thuẫn trong cuộc sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại vun đắp nhưng giữa hai vợ chồng đã có khoảng cách, không còn tình cảm với nhau nữa. Đến nay cả hai vợ chồng anh Phan Văn T và chị Phạm Thị H đã không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Phan Văn T và chị Phạm Thị H cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Anh Phan Văn T và chị Phạm Thị H có 01 con chung tên là Phan Gia V, sinh ngày 12/11/2010. Các đương sự thỏa thuận giao con cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh Phan Văn T đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc không thể về tham gia giải quyết vụ việc được nên anh đã có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt. Việc giao nhận các tài liệu, giấy tờ liên quan đối với Tòa án, anh T có ủy quyền lại cho anh Kiều Đình T1, sinh ngày 26/11/1983, số căn cước công dân 042083019687, địa chỉ tại tổ D, phường T, thành phố H sẽ trực tiếp giao, nhận các tài liệu với Tòa án thay mặt anh T.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, 361, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Tại thời điểm thụ lý vụ án anh Phạm Văn T2 đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc. Theo các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện thể hiện hiện nay anh T2 đang sinh sống tại Hàn Quốc có địa chỉ tại 9, S-ro, Jicheon-myeon, Chilgok-gun, G-do, Hàn Quốc. Giấy tờ có xác nhận của Đ tại Hàn Quốc vào sổ chứng thực 2502 quyển 01/2023-SCT/CTCK ngày 19/12/2023. Tại công văn cung cấp thông tin xuất nhập cảnh số 2349/QLXNC-P3, ngày 30/01/2024 của Cục Q - Bộ C xác nhận thông tin: Anh Phan Văn T, sinh ngày 10/02/1984. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất cảnh và chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Chị Phạm Thị H có tại địa chỉ: thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Tại thời điểm thụ lý, các bên đã thống nhất toàn bộ nội dung vụ việc và cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cũng như các quan hệ con chung, tài sản

chung nên Tòa án đã thụ lý việc hôn nhân gia đình theo quy định tại điều 365 BLTTDS.

Anh Phan Văn T và chị Phạm Thị H đều có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh chị theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: anh Phan Văn T và chị Phạm Thị H có kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 11/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 khẳng định hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc hòa thuận, đến năm 2014, anh T đi làm ăn tại Hàn Quốc. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc nhưng sau đó vì vợ chồng sống xa cách không có điều kiện để chăm sóc, chia sẻ cùng nhau nên bắt đầu nảy sinh những nghi ngờ, mâu thuẫn trong cuộc sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại vun đắp nhưng giữa hai vợ chồng đã có khoảng cách, không còn tình cảm với nhau nữa. Đến nay, cả hai vợ chồng anh Phan Văn T và chị Phạm Thị H đã không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T, chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp, các đương sự đã thống nhất và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 việc công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn T và chị Phạm Thị H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh Phan Văn T và chị Phạm Thị H có 01 con chung tên là Phan Gia V, sinh ngày 12/11/2010. Các đương sự thỏa thuận giao con cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cháu Phan Gia V có đơn trình bày việc bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở cùng với mẹ.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29; Điều 37; Điều 39; Điều 146, 149; Các Điều 361, 367, 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn T và chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Phan Gia V, sinh ngày 12/11/2010 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tròn 18 tuổi. Anh Phan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, ngăn cấm.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Phan Văn T (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000773 ngày 22/01/2024 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thạch Kim;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Khắc Hoàng